TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **141**/2019/HS-ST
Ngày: 20/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Ông Lâm Thuận Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 169/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Lai Hữu L (tên thường gọi là L1); Sinh ngày: 03/3/1998; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 361/14/13D đường BĐ, Phường O, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lai Hữu P (chết) và bà: Nguyễn Thị Kim P1; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 22/10/2019.

(có mặt)

- Bị hại:

Bà Nguyễn Thị Ngọc T; Sinh năm: 1963; Thường trú: Ấp 1, xã TH, huyện BB, tỉnh Bình Dương; Chỗ ở: 579/29 đường PVC, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Hộ kinh doanh BV - H; Địa chỉ: 402 đường ADV, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện Hộ kinh doanh: Ông Trần Thế H; Sinh năm: 1958; Trú tại: 408 đường ADV, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Tạ Xuân V; Sinh năm: 1994; Thường trú: Xã TL, huyện TL1, tỉnh Hà Nam; Trú tại: 402 đường ADV, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Trần Đình Trung; Sinh năm: 1970; Trú tại: 8/5 đường HXH, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 22/10/2019, khi đi bộ ngang qua nhà số 579/29 đường PVC, Phường G, Quận F, Lai Hữu L phát hiện cửa nhà này chỉ khép hờ không khóa, đèn bên trong còn sáng. Quan sát thấy trong nhà không có người, L liền đẩy cửa đi vào thì thấy có chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave S biển số 59K1-372.35 của bà Nguyễn Thị Ngọc T đang dựng trong nhà, chìa khóa xe còn cắm trên ổ khóa công tắc, nên đến dẫn chiếc xe ra ngoài đẩy bộ vài mét rồi nổ máy xe tẩu thoát. Sau đó, L đem chiếc xe đến tiệm cầm đồ BV tại địa chỉ 402 đường ADV, Phường J, Quận F, Quận 6 cầm cho ông Tạ Xuân V lấy 1.500.000 đồng tiêu xài.

Về phần bà Nguyễn Thị Ngọc T, sau khi phát hiện thấy mất chiếc xe đã đến Công an Phường 7, Quận 6 trình báo sự việc.

Qua truy xét, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/10/2019, Công an Phường 7, Quận 6 phát hiện Lai Hữu L đang có mặt tại tiệm game bắn cá số 452 đường ADV, Phường J, Quận F, Quận 6 nên bắt giữ.

Tại Công an Phường 7, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Lai Hữu L đều khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Quá trình điều tra, ông Tạ Xuân V giao nộp chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave S biển số 59K1-372.35 cho Cơ quan điều tra để trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc T.

Tại Văn bản số: 1837/TCKH ngày 24 tháng 10 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 xe máy hiệu Honda Wave S, màu trắng-đen-vàng, biển số 59K1-372.35, số khung RLHJC5215CY118906, số máy JC52E4150877 (mua xe đã qua sử dụng vào năm 2013), có giá là: 5.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 144/CT-VKS-Q6 ngày 29 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lai Hữu L về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lai Hữu L khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave S, màu trắng-đen-vàng (bị cáo không nhớ biển số) của bà Nguyễn Thị Ngọc T tại nhà số 579/29 đường PVC, Phường G, Quận F vào khuya ngày 22/10/2019 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lai Hữu L như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lai Hữu L từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Buộc bị cáo Lai Hữu L nộp lại 1.500.000 đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với ông Tạ Xuân V, là người có hành vi cầm chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave S biển số 59K1-372.35 từ Lai Hữu L, nhưng ông Vĩnh không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lai Hữu L nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lai Hữu L tại phiên tòa với Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của các ông, bà Nguyễn Thị Ngọc T, Tạ Xuân V và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lai Hữu L đã lợi dụng

sự sơ hở của bà Nguyễn Thị Ngọc T, lén lút đột nhập vào nhà của bà Trang tại số 579/29 đường PVC, Phường G, Quận F để chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave S, màu trắng-đen-vàng, biển số 59K1-372.35 (số khung RLHJC5215CY118906, số máy JC52E4150877) trị giá 5.000.000 đồng, là phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Lai Hữu L không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo Lai Hữu L là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, chơi game và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lai Hữu L đã hoàn thành, việc bị phát hiện và thu giữ lại tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại); phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Lai Hữu L còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Ngọc T vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà T không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 23/10/2019 của Công an Quận 6 - BL39), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Việc xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave S, màu trắng-đen-vàng, biển số 59K1-372.35 (số khung RLHJC5215CY118906, số máy JC52E4150877) và 01 chìa khóa xe máy hiệu Honda số Q909 cho bà Nguyễn Thị Ngọc T (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 11/11/2019 - BL76), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Tại phiên tòa, bị cáo Lai Hữu L khai sau khi chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave S, màu trắng-đen-vàng, biển số 59K1-372.35 của bà Nguyễn Thị Ngọc T, bị cáo đem đến tiệm cầm đồ BV cầm cho ông Tạ Xuân V (quản lý tiệm) lấy 1.500.000 đồng để chơi game. Mặc dù, ông Trần Thế Hóa (chủ tiệm cầm đồ) và ông Tạ Xuân V không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại cho tiệm game số tiền này (theo hai Biên bản ghi lời khai cùng ngày 01/11/2019 của Công an Quận 6), nhưng xét đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Đối với ông Tạ Xuân V, Viện kiểm sát xác định ông Vĩnh không biết rõ chiếc xe mà ông cầm từ bị cáo Lai Hữu L là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Bị cáo Lai Hữu L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lai Hữu L** (L1) phạm tội: «Trộm cắp tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lai Hữu L** (L1) 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2019.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lai Hữu L nộp lại 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lai Hữu L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7

và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lai Hữu L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên